

Số: 1147 /TB-TTYT

Di Linh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu số 3:
In ấn biểu mẫu y tế phục vụ công tác chuyên môn của
Trung tâm Y tế huyện Di Linh năm 2024.**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Di Linh trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26/04/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-TTYT ngày 12/07/2024 của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: In ấn biểu mẫu y tế phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Di Linh năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-TTYT ngày 15/10/2024 của Trung tâm Y tế huyện Di Linh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu số 3: In ấn biểu mẫu y tế phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Di Linh năm 2024;

Trung tâm Y tế huyện Di Linh thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu số 3: In ấn biểu mẫu y tế phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Di Linh năm 2024 như sau:

Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2400350381; thời điểm đăng tải 17/9/2024 - 15:06
- Tên gói thầu: gói thầu số 3: In ấn biểu mẫu y tế phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Di Linh năm 2024;
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 180.842.544 đồng
- Tên Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Di Linh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua hệ thống đấu thầu quốc gia;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu 03 tháng;

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Huy Long Phát;
- Địa chỉ: số 66/1H ấp Dân Thắng 1. xã Tân Thới Nhì. Huyện Hóc Môn. TP. Hồ Chí Minh;
- Mã số thuế: 0305207457;
- Giá dự thầu: 180.842.544 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu. tám trăm bốn mươi hai nghìn. năm trăm bốn mươi bốn đồng*);
- Giá trúng thầu: 180.842.544 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu. tám trăm bốn mươi hai nghìn. năm trăm bốn mươi bốn đồng*);
- Thời gian thực hiện gói thầu: 03 tháng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng.

(Danh mục mặt hàng trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm).

3. Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu:

Stt	Tên nhà thầu	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau giảm giá	Xếp hạng	Đánh giá E-HSDT			Kết luận
					Tính hợp lệ	Năng lực. kinh nghiệm	Kỹ thuật	
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hiệp Thành Phát	155.225.580 đồng	155.225.580 đồng	-	Đạt	Đạt	Không Đạt	Không Đạt
2	Công ty Cổ phần In Hà Nội	213.787.392 đồng	213.787.392 đồng	-	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá
3	Công ty TNHH Xây dựng & Quảng cáo tổng hợp Thịnh Phát	220.639.297 đồng	220.639.297 đồng	-	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá

4	Phan Tân Học	241.970.300 đồng	237.130. 894 đồng	-	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá
---	--------------------	---------------------	----------------------	---	----------------------	----------------------	----------------------	-------------------

Trung tâm Y tế huyện Di Linh thông báo để các nhà thầu được biết và đề nghị nhà thầu có các mặt hàng trúng thầu nêu trên liên hệ với Trung tâm Y tế huyện Di Linh để có kế hoạch hoàn thiện và ký kết hợp đồng./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Huy Long Phát;
- Phòng KHN&DS;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Lê Thành Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Thông báo số: /TB-TTYT ngày /10/2024 của Trung tâm Y tế huyện Di Linh)

STT	Danh mục dịch vụ trúng thầu	Mô tả thông tin sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Vỏ bệnh án	Khổ A3 x 2 mặt, giấy cứng In trắng đen Loại giấy for 120	10.000	Tờ	756	7.560.000
2	Bệnh án Nội Khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	6.000	Tờ	432	2.592.000
3	Bệnh án Nhi khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
4	Bệnh án Truyền nhiễm	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
5	Bệnh án Phụ khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	540	540.000
6	Bệnh án Sản khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
7	Bệnh án Sơ Sinh	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	540	540.000
8	Bệnh án tâm thần	Khổ A3 x 2 mặt + 1 A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	100	Tờ	972	97.200

9	Bệnh án Da Liễu	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	648	324.000
10	Bệnh án Ngoại khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	540	540.000
11	Bệnh án bỏng	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	200	Tờ	648	129.600
12	Bệnh án Tai mũi họng	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	100	Tờ	648	64.800
13	Bệnh án Ngoại trú chung	Khổ A3 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3.000	Tờ	432	1.296.000
14	Bệnh án ngoại trú Răng hàm mặt	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	540	540.000
15	Bệnh án Nội trú Y học cổ truyền	Khổ A3 x 2 mặt x 2 tờ In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	100	Tờ	1.296	129.600
16	Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền	Khổ A3 x 2 mặt + 1 A4 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	594	1.188.000
17	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	Khổ A3 x 2 mặt x 2 tờ In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	648	19.440
18	Bệnh án Mắt (chấn thương)	Khổ A3 x 2 mặt +1 A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	972	29.160
19	Bệnh án Mắt (bán phần trước)	Khổ A3 x 2 mặt x 2 tờ + 1 A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	1.620	48.600

20	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)	Khổ A3 x 2 mặt +1 A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	972	29.160
21	Bệnh án Mắt (Glacom)	Khổ A3 x 2 mặt +1 A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	972	29.160
22	Bệnh án Mắt (Lác)	Khổ A3 x 2 mặt +1 A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	972	29.160
23	Bệnh án Mắt trẻ em	Khổ A3 x 2 mặtx 2 tờ + 1 A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Tờ	972	29.160
24	Bệnh án Ngoại trú phục hồi chức năng	Khổ A3 x 2 mặt + 3 A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	1.620	810.000
25	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	216	432.000
26	Giấy chứng nhận phẫu thuật	Khổ A5 x 2 mặt + giấy cứng In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	162	162.000
27	Phiếu chăm sóc cấp 1	Khổ A3 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
28	Phiếu chăm sóc cấp 2	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30.000	Tờ	216	6.480.000
29	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3.500	Tờ	432	1.512.000
30	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	7.000	Tờ	216	1.512.000

31	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh. chữa bệnh	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	216	432.000
32	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.500	Tờ	216	540.000
33	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12.000	Tờ	216	2.592.000
34	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho Điều dưỡng)	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12.000	Tờ	216	2.592.000
35	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh. chữa bệnh	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3.000	Tờ	216	648.000
36	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ(khi chưa kết thúc việc điều trị)	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5.000	Tờ	216	1.080.000
37	Biên bản kiểm thảo tử vong	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	100	Tờ	324	32.400
38	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
39	Phiếu khám thai	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	324	162.000
40	Phiếu công khai thuốc hàng ngày	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12.000	Tờ	216	2.592.000
41	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khổ A4 x 1 mặt in màu theo mẫu Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	7.000	Tờ	216	1.512.000
42	Phiếu theo dõi chuyển dạ (biểu đồ chuyển dạ)	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	216	432.000

43	Phiếu gây mê hồi sức	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000
44	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	8.000	Tờ	216	1.728.000
45	Phiếu điện tim	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	432	864.000
46	Phiếu theo dõi điều trị	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30.000	Tờ	216	6.480.000
47	Tờ điều trị YHCT	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000
48	Phiếu khám bệnh vào viện	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	6.000	Tờ	216	1.296.000
49	Đơn thuốc	Khổ A5 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12.000	Tờ	108	1.296.000
50	Phiếu Xét nghiệm và kết quả xét nghiệm HIV	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.500	Tờ	216	540.000
51	Bảng kiểm tra trước mổ	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000
52	Bảng kiểm theo dõi bệnh nhân sau phẫu thuật	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000
53	Bảng kiểm tra an toàn phẫu thuật	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000

54	Phiếu bệnh nhân BHYT điều trị Đông y không dùng thuốc	Khổ A5 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	162	162.000
55	Phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	4.000	Tờ	216	864.000
56	Giấy cam đoan chấp nhận thủ thuật. can thiệp ngoại khoa (Đông Y)	Khổ A5 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.000	Tờ	162	324.000
57	Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	324	162.000
58	Sổ khám bệnh (chung. chuyên khoa. ngoại trú)	Khổ A3 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	cuốn	64.800	648.000
59	Sổ vào - ra - chuyển viện	Khổ A3 x 100 tờ in 2 mặt + bìa In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	54.000	1.080.000
60	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa	Khổ A5 x 100 tờ in 2 mặt + bìa In trắng đen thái Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	16.200	162.000
61	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	Khổ A5 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	16.200	81.000
62	Sổ biên bản hội chẩn	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
63	Sổ thường trực (Sổ giao ban hàng ngày)	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	25	Cuốn	27.000	675.000
64	Sổ công văn đến	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3	Cuốn	32.400	97.200

65	Sổ công văn đi	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2	Cuốn	32.400	64.800
66	Sổ thủ thuật	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
67	Sổ xét nghiệm	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
68	Sổ xét nghiệm sinh hóa	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
69	Sổ miễn dịch	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	6	Cuốn	32.400	194.400
70	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
71	Sổ kiểm tra	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	4	Cuốn	32.400	129.600
72	Sổ Huyết học	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
73	Sổ theo dõi chuyển tuyến	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2	Cuốn	32.400	64.800
74	Sổ theo dõi tập huấn. công tác	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	7	Cuốn	32.400	226.800
75	Sổ giao ban xét nghiệm	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
76	Sổ theo dõi đặt vòng tránh thai	Khổ A5 x 1 tờ in 2 mặt + bìa mỏng In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	100	Cuốn	648	64.800

77	Sổ soi tươi	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
78	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
79	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	15	Cuốn	32.400	486.000
80	Sổ theo dõi máy. thiết bị y tế	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
81	Sổ theo dõi Xuất - nhập thuốc gây nghiện. thuốc hướng tâm thần. tiền chất dùng làm thuốc.	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy Giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
82	Thẻ kho	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	cuốn	32.400	162.000
83	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	cuốn	32.400	162.000
84	Lệnh điều xe	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt. có đường dập để xé In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12	Cuốn	32.400	388.800
85	Nhật ký hoạt động xe cứu thương	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
86	Sổ trực bảo vệ	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
87	Sổ chứng sinh	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn (có đường dập để xé) In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000

88	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng phụ nữ mang thai	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	4.000	Tờ	216	864.000
89	Phiếu đánh giá nguy cơ suy dinh dưỡng cấp tính cho bệnh nhân nội trú (trẻ em)	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5.000	Tờ	216	1.080.000
90	Phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú ≥18 tuổi	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	15.000	Tờ	216	3.240.000
91	Phiếu khám chuyên khoa dinh dưỡng	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	300	Tờ	324	97.200
92	Tờ rơi dinh dưỡng sau phẫu thuật ruột thừa	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	50	Tờ	13.500	675.000
93	Tờ rơi dinh dưỡng cho phụ nữ nuôi con bằng sữa mẹ	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
94	Tờ rơi dinh dưỡng cho phụ nữ Đái tháo đường thai kì	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
95	Tờ rơi dinh dưỡng cho người Đái tháo đường	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
96	Tờ rơi Dinh dưỡng trong bệnh tim mạch	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
97	Tờ rơi Dinh dưỡng người bệnh viêm loét dạ dày	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
98	Tờ rơi chế độ Dinh dưỡng cho người bệnh thận	Khổ A4 x 2 mặt in màu theo mẫu Giấy C150	30	Tờ	13.500	405.000
99	Bệnh án Nội Khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	648	324.000
100	Bệnh án Phụ khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	648	324.000
101	Bệnh án Sản khoa	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	648	324.000

102	Bệnh án tâm thần	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	200	Tờ	648	129.600
103	Bệnh án dùng cho tuyến xã/ phường	Khổ A3 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2000	Tờ	540	1.080.000
104	Bệnh án Ngoại trú Y học cổ truyền	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2000	Tờ	540	1.080.000
105	Bệnh án Ngoại trú phục hồi chức năng	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	200	Tờ	648	129.600
106	Giấy thử phản ứng thuốc	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	250	Tờ	324	81.000
107	Phiếu chăm sóc cấp 2	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	324	162.000
108	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	648	324.000
109	Phiếu khám thai	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3000	Tờ	216	648.000
110	Phiếu theo dõi chuyển dạ (biểu đồ chuyển dạ)	Khổ A3 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	50	Tờ	648	32.400
111	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1000	Tờ	324	324.000
112	Phiếu điện tim	Khổ A3 x 2 mặt Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2000	Tờ	540	1.080.000
113	Phiếu theo dõi điều trị	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2000	Tờ	216	432.000

114	Tờ điều trị YHCT	Khổ A4 x 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1000	Tờ	324	324.000
115	Phiếu Xét nghiệm và kết quả xét nghiệm HIV	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	324	162.000
116	Phiếu bệnh nhân BHYT điều trị Đông y không dùng thuốc	Khổ A5 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	162	81.000
117	Phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Khổ A4 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	50	Tờ	324	16.200
118	Giấy cam đoan chấp nhận thủ thuật. can thiệp ngoại khoa đông y	Khổ A5 x 1 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1000	Tờ	162	162.000
119	Sổ thường trực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	25	Cuốn	27.000	675.000
120	Sổ công văn đến của xã	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
121	Sổ công văn đi của xã	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	27.000	270.000
122	Sổ thủ thuật	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
123	Sổ xét nghiệm	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	30	Cuốn	27.000	810.000
124	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000

125	Sổ nguyên nhân tử vong	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
126	Sổ kiểm tra	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
127	Sổ đào tạo bồi dưỡng chuyên môn	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	14	Cuốn	32.400	453.600
128	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
129	Sổ góp ý của người bệnh	Khổ A5 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bì thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	16.200	81.000
130	Sổ quản lý, sửa chữa thiết bị y tế	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	25	Cuốn	27.000	675.000
131	Sổ nhận mẫu xét nghiệm HIV	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn+ bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	12	Cuốn	32.400	388.800
132	Sổ theo dõi chuyển tuyến	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
133	Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	Khổ A3 x 10 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1200	Cuốn	7.560	9.072.000
134	Sổ theo dõi tập huấn, công tác	Khổ A4 x 50 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
135	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	40	Cuốn	27.000	1.080.000

136	Sổ kiểm nhập thuốc. vật tư y tế tiêu hao	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
137	Sổ xuất nhập vật tư/ thiết bị y tế	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	25	Cuốn	27.000	675.000
138	Sổ theo dõi máy. thiết bị y tế	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn+ bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	50	Cuốn	27.000	1.350.000
139	Sổ theo dõi xuất. nhập thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện. thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa hướng tâm thần. thuốc thành phẩm dạng phối hợp có chứa tiền chất.	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Cuốn	27.000	540.000
140	Sổ theo dõi Xuất - nhập thuốc gây nghiện. thuốc hướng tâm thần. tiền chất dùng làm thuốc.	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	25	Cuốn	27.000	675.000
141	Thẻ kho	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	15	Cuốn	32.400	486.000
142	Sổ kiểm nhập thuốc . hóa chất	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn+ bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	22	Cuốn	27.000	594.000
143	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10	Cuốn	32.400	324.000
144	Phiếu lĩnh y. dụng cụ	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
145	Sổ bàn giao thuốc thường trực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	50	Cuốn	27.000	1.350.000

146	Sổ theo dõi thuốc và dược chất thuộc danh mục thuốc bị cấm sử dụng trong 1 số ngành, lĩnh vực	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5	Cuốn	32.400	162.000
147	Sổ chứng sinh	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn (có đường dập để xé) In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	6	Cuốn	32.400	194.400
148	Sổ cấp cứu	Khổ A4 x 100 tờ in 2 mặt + đóng cuốn + bìa thái In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	19	Cuốn	32.400	615.600
149	Tờ rơi Pc SXH	Khổ A4 x 2 mặt in màu Truyền thông trong các đợt phun hoá chất xử lý ổ dịch Loại giấy C150	2.500	Tờ	1.296	3.240.000
150	Phiếu khảo sát kiến thức cho thanh niên từ 15-24	Khổ A4 x 1 mặt Thực hiện khảo sát kiến thức HIV/AIDS cho đối tượng từ 15-49 tuổi In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	5.000	Tờ	216	1.080.000
151	Phiếu khảo sát kiến thức cho thanh niên từ 15-49	Khổ A4 x 1 mặt Thực hiện khảo sát kiến thức HIV/AIDS cho đối tượng từ 15-49 tuổi In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	13.000	Tờ	216	2.808.000
152	In phiếu điều tra kiến thức, thực hành về ATTP của người quản lý	Khổ A4 X 2 mặt Điều tra kiến thức của các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh và người tiêu dùng trong các đợt kiểm tra VSATTP In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	500	Tờ	324	162.000
153	In phiếu điều tra kiến thức, thực hành về ATTP của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	Khổ A4 X 2 mặt Điều tra kiến thức của các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh và người tiêu dùng trong các đợt kiểm tra VSATTP In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.000	Tờ	324	324.000

154	In phiếu điều tra kiến thức. thực hành về ATTP của người kinh doanh dịch vụ ăn uống	Khổ A4 X 2 mặt Điều tra kiến thức của các cơ sở kinh doanh. hộ kinh doanh và người tiêu dùng trong các đợt kiểm tra VSATTP In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.500	Tờ	216	540.000
155	In phiếu điều tra kiến thức. thực hành về ATTP của người kinh doanh thức ăn đường phố	Khổ A4 X 2 mặt Điều tra kiến thức của các cơ sở kinh doanh. hộ kinh doanh và người tiêu dùng trong các đợt kiểm tra VSATTP In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.500	Tờ	216	540.000
156	In phiếu điều tra kiến thức. thực hành về ATTP của người tiêu dùng	Khổ A4 X 2 mặt Điều tra kiến thức của các cơ sở kinh doanh. hộ kinh doanh và người tiêu dùng trong các đợt kiểm tra VSATTP In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	3.500	Tờ	216	756.000
157	In biểu mẫu CAT	Khổ A4 x 2 mặt in màu Khám sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính Loại giấy C150	2175	Tờ	1.296	2.818.800
158	In biểu mẫu mMRC	Khổ A4 x 2 mặt in màu Khám sàng lọc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính Loại giấy C150	2174	Tờ	1.296	2.817.504
159	In tờ rơi	Khổ A4 in màu. 2 mặt Thông tin trực tiếp tại TYT xã Loại giấy C150	2.100	Tờ	1.296	2.721.600
160	Phiếu tư vấn khám sàng lọc. hoạt động Bảo vệ SK tâm thần	Khổ A4 x 2 mặt Khám sàng lọc bệnh nhân tâm thần In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10.500	Tờ	216	2.268.000
161	Giấy mời	Khổ A5 x 1 mặt Khám sàng lọc bệnh nhân tâm thần In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2.600	Tờ	108	280.800

162	Phiếu tư vấn sàng lọc đái tháo đường	Khổ A4 x 2 mặt Khám sàng lọc Đái tháo đường In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	19.000	Tờ	216	4.104.000
163	Phiếu điều tra khám sàng lọc đái tháo đường	Khổ A4 x 2 mặt Khám sàng lọc Đái tháo đường In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	10.500	Tờ	216	2.268.000
164	Giấy mời	Khổ A5 x 1 mặt Khám sàng lọc Đái tháo đường In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	1.600	Tờ	162	259.200
165	Sổ tiêm chủng VAT cho Phụ Nữ có Thai	200 tờ/ quyển - Khổ giấy A4 - 2 mặt - khổ dọc - Bìa cứng, bóng - in màu Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	19	Quyển	64.800	1.231.200
166	Sổ tiêm chủng trẻ em	200 tờ/ quyển - Khổ giấy A4 - 2 mặt - khổ dọc - Bìa cứng, bóng - in màu Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	19	Quyển	64.800	1.231.200
167	Sổ tiêm quản lý vắc xin tuyến xã	100 tờ/ quyển - Khổ giấy A4 - 2 mặt - khổ dọc - Bìa cứng - in màu Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	20	Quyển	54.000	1.080.000
168	Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm chủng	100 tờ/ quyển - Khổ giấy A4 - 2 mặt - khổ dọc - Bìa cứng, bóng - in màu Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	21	Quyển	54.000	1.134.000
169	Sổ tiêm chủng tại khoa sản	10 tờ/ quyển - khổ 15 x 18 cm, giấy cứng cả quyển, in màu cả quyển, không bóng Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	2	Quyển	43.200	86.400
170	Sổ tiêm chủng cá nhân	100 tờ/ quyển - Khổ giấy A4 - 2 mặt - khổ dọc - Bìa cứng, bóng - in màu Loại giấy C150	1.500	Quyển	21.600	32.400.000
171	Sổ theo dõi bệnh truyền nhiễm	Khổ 10 x 13cm - in màu - giấy cứng không bóng - In 2 mặt In trắng đen Loại giấy quality (Thái Lan. Định lượng 70)	19	Quyển	54.000	1.026.000

